

PHỤ LỤC 3

ĐIỂM SÀN, ĐIỂM CHUẨN DỰ KIẾN ĐỢT 1 VÀ CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN ĐỢT 2 ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN, CÁC TRƯỜNG THPT NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Công văn số 2026/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/6/2026 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình)

I. Các trường THPT công lập không chuyên

TT	Trường THPT	Số lớp	Chỉ tiêu được tuyển theo kế hoạch	Số học sinh tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại/chỉ tiêu xét tuyển	Điểm chuẩn dự kiến đợt 1	Số học sinh dự kiến trúng tuyển đợt 1	Chỉ tiêu xét tuyển đợt 2	Ghi chú
1	THPT Đinh Tiên Hoàng	11	484	4	480	22,70	483		01 HS được tuyển thẳng trúng tuyển vào THPT chuyên
2	THPT B Trần Hưng Đạo	11	484	3	481	17,10	481		
3	THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	11	484	14	470	19,60	470		
4	Trường Phổ thông THSP Tràng An	5	220	3	217	17,85	218		
5	THPT Hoa Lư A	11	484	4	480	19,95	483		
6	THPT Gia Viễn A	10	440	8	432	19,00	435		
7	THPT Gia Viễn B	10	440	10	430	18,90	431		
8	THPT Gia Viễn C	8	352	7	345	17,00	349		
9	THPT Nho Quan A	11	484	7	477	17,25	480		
10	THPT Nho Quan B	11	484	11	473	16,85	474		
11	THPT Nho Quan C	11	484	9	475	15,00	423	52	
12	THPT A Nguyễn Huệ	11	484	11	473	22,70	474		
13	THPT Ngô Thị Nhậm	7	308	2	306	18,25	307		
14	THPT Yên Mô A	11	484	5	479	15,00	471	08	

TT	Trường THPT	Số lớp	Chỉ tiêu được tuyển theo kế hoạch	Số học sinh tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại/chỉ tiêu xét tuyển	Điểm chuẩn dự kiến đợt 1	Số học sinh dự kiến trúng tuyển đợt 1	Chỉ tiêu xét tuyển đợt 2	Ghi chú
15	THPT Yên Mô B	11	484	4	480	15,85	480		
16	THPT Tạ Uyên	9	396	3	393	15,00	373	20	
17	THPT Kim Sơn A	11	484	5	479	19,10	482		
18	THPT Kim Sơn B	11	484	6	478	15,20	478		
19	THPT Kim Sơn C	9	396	6	390	14,50	340	50	
20	THPT Bình Minh	10	440	7	433	15,00	434		
21	THPT Yên Khánh A	12	528	9	519	20,25	519		
22	THPT Yên Khánh B	12	528	6	522	15,10	525		
23	THPT Vũ Duy Thanh	11	484	2	482	15,00	456	26	
24	THPT A Bình Lục	10	440	2	438	16,70	439		
25	THPT B Bình Lục	10	440	1	439	17,00	442		
26	THPT C Bình Lục	10	440	1	439	16,50	444		
27	THPT A Duy Tiên	10	440	5	435	19,25	438		
28	THPT B Duy Tiên	10	440	4	436	19,85	436		
29	THPT A Kim Bảng	9	396	0	396	17,95	397		
30	THPT B Kim Bảng	10	440	4	436	17,75	436		
31	THPT C Kim Bảng	9	396	1	395	18,20	395		
32	THPT Lý Thường Kiệt	8	352	1	351	16,50	353		
33	THPT Bắc Lý	9	396	3	393	17,50	394		
34	THPT Nam Lý	9	396	2	394	20,45	396		

TT	Trường THPT	Số lớp	Chỉ tiêu được tuyển theo kế hoạch	Số học sinh tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại/chỉ tiêu xét tuyển	Điểm chuẩn dự kiến đợt 1	Số học sinh dự kiến trúng tuyển đợt 1	Chỉ tiêu xét tuyển đợt 2	Ghi chú
35	THPT Lý Nhân	12	528	1	527	20,85	530		
36	THPT A Thanh Liêm	10	440	0	440	17,00	441		
37	THPT B Thanh Liêm	9	396	10	386	16,50	386		
38	THPT C Thanh Liêm	8	352	1	351	17,00	353		
39	THPT A Phủ Lý	11	484	3	481	22,70	484		
40	THPT B Phủ Lý	11	484	3	481	20,35	484		
41	THPT C Phủ Lý	7	308	2	306	16,60	309		
42	THPT Nguyễn Hữu Tiến	7	308	2	306	17,10	306		
43	THPT Nam Cao	7	308	4	304	16,75	305		
44	THPT A Nguyễn Khuyến	7	308	2	306	15,00	305	01	
45	THPT Lê Hoàn	8	352	1	351	15,75	352		
46	THPT A Trần Hưng Đạo	13	572	3	569	24,10	576		
47	THPT B Nguyễn Khuyến	12	528	10	518	24,50	521		02 HS được tuyển thẳng trúng tuyển vào THPT chuyên
48	THPT Ngô Quyền	11	484	1	483	21,00	488		
49	THPT B Nguyễn Huệ	9	396	3	393	23,25	394		
50	THPT Mỹ Lộc	11	484	4	480	21,00	480		
51	THPT Trần Văn Lan	8	352	0	352	21,35	359		
52	THPT Hoàng Văn Thụ	11	484	3	481	20,60	482		

TT	Trường THPT	Số lớp	Chỉ tiêu được tuyển theo kế hoạch	Số học sinh tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại/chỉ tiêu xét tuyển	Điểm chuẩn dự kiến đợt 1	Số học sinh dự kiến trúng tuyển đợt 1	Chỉ tiêu xét tuyển đợt 2	Ghi chú
53	THPT Lương Thế Vinh	9	396	1	395	18,75	396		
54	THPT Nguyễn Bính	8	352	0	352	18,35	353		
55	THPT Nguyễn Đức Thuận	8	352	0	352	20,00	353		
56	THPT Tổng Văn Trân	13	572	5	567	21,45	567		
57	THPT Mỹ Tho	12	528	2	526	18,95	527		
58	THPT Phạm Văn Nghị	10	440	3	437	20,60	437		
59	THPT Đại An	9	396	2	394	17,05	394		
60	THPT Đỗ Huy Liêu	8	352	1	351	16,70	352		
61	THPT Lý Nhân Tông	8	352	1	351	15,35	355		
62	THPT A Nghĩa Hưng	12	528	1	527	21,80	530		
63	THPT B Nghĩa Hưng	11	484	0	484	15,60	484		
64	THPT C Nghĩa Hưng	11	484	1	483	15,00	476	07	
65	THPT Nghĩa Minh	7	308	0	308	15,00	303	05	
66	THPT Trần Nhân Tông	7	308	0	308	14,00	265	43	
67	THPT Lý Tự Trọng	11	484	0	484	21,20	484		
68	THPT Nam Trực	11	484	0	484	21,20	486		
69	THPT Nguyễn Du	9	396	1	395	17,60	397		
70	THPT Trần Văn Bảo	8	352	1	351	18,75	354		
71	THPT Trực Ninh	12	528	3	525	19,70	526		

TT	Trường THPT	Số lớp	Chỉ tiêu được tuyển theo kế hoạch	Số học sinh tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại/chỉ tiêu xét tuyển	Điểm chuẩn dự kiến đợt 1	Số học sinh dự kiến trúng tuyển đợt 1	Chỉ tiêu xét tuyển đợt 2	Ghi chú
72	THPT Trục Ninh B	11	484	0	484	20,45	484		
73	THPT Nguyễn Trãi	9	396	0	396	16,60	396		
74	THPT Lê Quý Đôn	10	440	2	438	22,00	439		
75	THPT A Hải Hậu	13	572	3	569	23,30	577		
76	THPT B Hải Hậu	10	440	4	436	19,25	437		
77	THPT C Hải Hậu	11	484	2	482	21,10	482		
78	THPT Thịnh Long	8	352	1	351	17,50	352		
79	THPT Trần Quốc Tuấn	9	396	6	390	19,90	390		
80	THPT An Phúc	7	308	2	306	18,25	308		
81	THPT Vũ Văn Hiếu	9	396	4	392	20,55	392		
82	THPT Xuân Trường	12	528	2	526	19,85	526		
83	THPT Xuân Trường B	12	528	3	525	21,00	525		
84	THPT Xuân Trường C	9	396	4	392	16,50	394		
85	THPT Nguyễn Trường Thúc	9	396	2	394	18,35	394		
86	THPT Giao Thủy	13	572	4	568	22,70	568		
87	THPT Giao Thủy B	13	572	6	566	20,70	566		
88	THPT Giao Thủy C	10	440	8	432	20,40	432		
89	THPT Quát Lâm	9	396	2	394	17,60	394		
Tổng		879	38.676	300	38.376		38.286	212	

II. Các trường THPT ngoài công lập

Điểm sàn, điểm chuẩn, phương thức tuyển sinh thực hiện theo Đề án tuyển sinh của các trường đã được Sở GDĐT phê duyệt.

TT	Trường THPT	Số lớp	Chỉ tiêu được tuyển theo kế hoạch	Số học sinh tuyển thẳng	Chỉ tiêu còn lại/chỉ tiêu xét tuyển	Điểm chuẩn dự kiến đợt 1	Số học sinh dự kiến trúng tuyển đợt 1	Chỉ tiêu còn lại	Ghi chú
1	THPT Thiên Trường	8	360	0	360	15,00	206	154	Lấy 70% theo Đề án, có điểm xét tuyển từ 15,0 trở lên
2	THPT Cao Phong	5	225	0	225	9,00	115	110	Lấy 70% theo Đề án, có điểm xét tuyển từ 9,0 trở lên
3	THPT Quang Trung	7	315	0	315	15,25	223	92	Lấy 70% theo Đề án và có điểm xét tuyển từ 10,0 trở lên
4	THPT Tô Hiến Thành	9	405	0	405			405	
5	THPT Nghĩa Hưng	3	135	0	135			135	
6	THPT Trần Nhật Duật	5	225	0	225			225	
7	TH, THCS và THPT Nguyễn Công Trứ	10	450	0	450			450	
8	THPT Trần Quang Khải	6	270	0	270			270	
9	THPT Phan Bội Châu	4	180	0	180			180	
10	THPT Ý Yên	7	315	0	315			315	
11	THPT Đoàn Kết	6	270	0	270			270	
12	THPT Trương Hán Siêu	5	225	0	225			225	
13	THPT Hùng Vương	1	45	0	45			45	
14	THPT Nguyễn Công Trứ	9	405	0	405			405	
15	TH, THCS&THPT FPT	10	300	0	300			300	
16	THPT Nguyễn Công Hoan	6	270	0	270			270	
17	THCS&THPT Mensa	3	90	0	90			90	
Tổng		104	4.485	0	4.485		544	3.941	